LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM 4

Câu 1: Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có sẵn giá trị số 25, tại ô B2 gõ vào công thức =ABS(A2) thì nhận được kết quả:

A. 5

B. -25

C. 25

D. Cả 3 đều sai

Câu 2: Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có sẵn giá trị số 36, tại ô B2 gõ vào công thức =SQRT(A2) thì nhận được kết quả:

A. - 36

B. - 6

C. 6

D. Cả 3 đều sai

Câu 3: Trong khi làm việc với Excel, để nhập vào công thức tính toán cho một ô, trước hết ta phải gõ:

A. Dấu chấm hỏi

B. Dấu bằng

C. Dấu hai chấm

D. Dấu đô la

Câu 4: Trong bảng tính Excel, tại ô A5 có sẵn giá trị số không (0), tại ô B5 gõ vào công thức =5/A5 thì nhận được kết quả:

A. 0

B. 5

C. #DIV/0!

D. #Name

LIVEWORKSHEETS

Câu 5: Trong bảng tính Excel, điều kiện trong hàm IF được phát biểu dưới dạng một phép so sánh. Khi cần so sánh khác nhau thì sử dụng kí hiệu nào?

A. < >

B. ≠

C. > <

D. !

Câu 6: Trong bảng tính Excel, để sửa dữ liệu trong một ô tính mà không cần nhập lại, ta thực hiện:

A. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F2.

B. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F4.

C. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F3.

D. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F5.

Câu 7: Trong Excel, khi viết sai tên hàm trong tính toán, chương trình thông báo lỗi

A. #VALUE!

B. #N/A!

C. #NAME!

D. Không thông báo gì.

Câu 8: Biểu thức =AND(5>4, 6<9, Not(2<1)) cho kết quả:

A. #Name?

B. # Value!

C. True

D. False

Câu 9: Biểu thức =OR(5>4, Not(6<9), 2<1) cho kết quả:

A. True

B. False

C. #N/A!

LIVEWORKSHEETS

D. # Value!

Câu 10: Trong Excel biểu thức =MID("A123BCD",4,3) sẽ trả về kết quả là bao nhiêu?

A. BC

C. BCD

C. A123B

D. 3BC

Câu 11: Trong MS Excel, ô F8 có chứa nội dung "106KT5A002" . Công thức =RIGHT (F8;5) sẽ cho kết quả là:

A. "106KT"

B. "5A002"

D. “A002”

C. "012"

Câu 12: Trong MS Excel, ô F8 có chứa nội dung "106KT5A002" . Công thức =LEFT (F8;5) sẽ cho kết quả là:

A. "106KT"

B. "5A002"

D. “A002”

C. "012"

Câu 13: Trong MS Excel, thành phần thứ 1 trong hàm VLOOKUP là gì?

A. Trị dò

B. Bảng dò

C. Dò chính xác hay gần đúng

D. Cột tham chiếu để lấy kết quả

Câu 14: Trong MS Excel 2010, thành phần thứ 2 trong hàm VLOOKUP là gì?

A. Bảng dò

LIVEWORKSHEETS

B. Trị dò

C. Dò chính xác hay gần đúng

D. Cột tham chiếu để lấy kết quả

Câu 15: Trong MS Excel, thành phần thứ 3 trong hàm VLOOKUP là gì?

A. Bảng dò

B. Trị dò

LIVEWORKSHEETS

C. Dò chính xác hay gần đúng

D. Cột tham chiếu để lấy kết quả

Câu 16: Trong MS Excel, thành phần thứ 4 trong hàm VLOOKUP là gì?

A. Bảng dò

B. Trị dò

C. Dò chính xác hay gần đúng

D. Cột tham chiếu để lấy kết quả

Câu 17: Địa chỉ C7 được gọi là:

A. Địa chỉ tương đối

B. Địa chỉ tuyệt đối

C. Địa chỉ hỗn hợp

D. Cả 3 đều sai

Câu 18: Địa chỉ C$7 được gọi là :

A. Địa chỉ tương đối

B. Địa chỉ tuyệt đối

C. Địa chỉ hỗn hợp

D. Cả 3 đều sai

Câu 19: Địa chỉ $C7 được gọi là :

A. Địa chỉ tương đối

B. Địa chỉ tuyệt đối

C. Địa chỉ hỗn hợp

D. Cả 3 đều sai

Câu 20: Địa chỉ C7 được gọi là :

A. Địa chỉ tương đối

LIVEWORKSHEETS

B. Địa chỉ tuyệt đối

C. Địa chỉ hỗn hợp

D. Cả 3 đều sai

Câu 21: Biểu thức =MOD(INT(15/2),2)) cho kết quả :

A. 7.5

B. 3.75

C. 1

D. 0

Câu 22: Biểu thức =MOD(20,3) cho kết quả :

A. 6.67

B.7

C. 2

D. Cả 3 đều sai

Câu 23: Biểu thức MOD(MAX(1,2,3),2) :

A. 0

B.1

LIVEWORKSHEETS